

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Ngoan;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hải;
2. Ông Phan Tấn Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chín- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Uyên C, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Đức Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị C có mặt tại phiên tòa; anh Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/01/2023, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Uyên C trình bày:*

Chị C và anh Trần Đức Y kết hôn vào ngày 10/7/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, hiện vợ chồng chị C đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Chị C và anh Y có 01 người con chung tên là Trần Nữ Thục U, sinh ngày 24/6/2014, hiện cháu U đang sống cùng chị C. Nếu ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi cháu U và không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đức Y trình bày:*

Anh Y đồng ý ly hôn với chị Trần Uyên C và anh Y đồng ý giao cháu Trần Nữ Thục U, sinh ngày 24/6/2014 cho chị C nuôi dưỡng.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Trần Uyên C được ly hôn với anh Trần Đức Y.

Về con chung: Giao con chung Trần Nữ Thục U, sinh ngày 24/6/2014 cho chị Trần Uyên C trực tiếp nuôi dưỡng; chị C không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Uyên C không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trần Đức Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Uyên C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn anh Trần Đức Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Uyên C và anh Trần Đức Y là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị C trình bày cuộc sống chung của chị và anh Y phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và hiện nay đã sống ly thân. Anh Y cũng đồng ý ly hôn với chị C, điều đó chứng tỏ chị C và anh Y đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị C yêu cầu ly hôn với anh Y là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị C yêu cầu được nuôi cháu Trần Nữ Thục U, sinh ngày 24/6/2014; anh Y cũng đồng ý với yêu cầu của chị C. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu U cho chị C nuôi dưỡng là phù hợp; chị C không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị C phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Uyên C và anh Trần Đức Y.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Nữ Thục U, sinh ngày 24/6/2014 cho chị Trần Uyên C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Đức Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Uyên C phải chịu số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003075 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 13/11/2023, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Ngoan**